

Số: 63/KH-UBND

Càng Long, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**KẾ HOẠCH**

**Hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và những năm tiếp theo**

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/ TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT -BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề và mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 3071/SLĐTBXH-LĐVLGDNN ngày 29/12/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phối hợp tuyên truyền, tư vấn rà soát nhu cầu học nghề cho bộ đội xuất ngũ năm 2023 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 1062/KH-SLĐTBXH ngày 17/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và những năm tiếp theo.

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu đăng ký học nghề theo đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên hoàn thành nhiệm vụ trên địa bàn huyện Càng Long năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là thanh niên) năm 2023 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN**

Nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ cho thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ

quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ được tham gia học nghề, trang bị kiến thức, kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào đời sống sản xuất, có được nhân lực chất lượng cao để nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông nghiệp và hàng hóa thủ công, tiểu thủ công và của những ngành nghề mới trên địa bàn huyện; góp phần phát triển kinh tế gia đình, giảm nghèo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và xây dựng nông thôn mới.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

### **1. Mục tiêu**

#### *1.1. Mục tiêu chung hàng năm*

Hàng năm hỗ trợ đào tạo nghề cho 100% thanh niên có nhu cầu đăng ký học nghề sau khi trở về địa phương. Tỷ lệ có việc làm sau đào tạo nghề cho thanh niên trên 90%. Đào tạo nghề cho thanh niên để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, ổn định đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

#### *1.2. Mục tiêu năm 2023*

Thực hiện hỗ trợ cho 10 thanh niên đáp ứng đủ điều kiện quy định, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện. Cụ thể: đã đăng ký học trình độ sơ cấp là 10 thanh niên (học lái xe ô tô).

### **2. Nhiệm vụ**

Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội có nhu cầu học nghề.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Phạm vi và đối tượng.**

#### **1.1. Phạm vi:**

Thực hiện trên phạm vi địa bàn huyện Càng Long.

#### **1.2. Đối tượng:**

- Đối tượng thụ hưởng: Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội có hộ khẩu thường trú trong huyện Càng Long, đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm:

- Có nhu cầu đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

- Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Nội dung và mức hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên:** Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm:

- Thanh niên tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ:

+ Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

+ Vay vốn để tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Thanh niên tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp được cấp thẻ đào tạo nghề có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp.

### **3. Ngành, nghề và mức hỗ trợ chi phí đào tạo sơ cấp**

Các ngành nghề được xác định phải phù hợp với thực tế địa phương và nhu cầu xã hội, thị trường lao động trong và ngoài huyện, tỉnh, ưu tiên đào tạo các nghề đi làm việc ở nước ngoài.

Danh mục nghề thực hiện theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 21/03/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề và mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đối với những ngành, nghề đào tạo khác chưa nằm trong danh mục trên thì chi hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 152/2016/TT -BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý, và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng.

Hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho học viên thực hiện theo quy định tại Điều b,c, Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

**Thẻ đào tạo nghề** có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp. *Ưu tiên các nội dung chi hỗ trợ đào tạo trong giá trị tối đa của thẻ, giá trị còn lại của thẻ (nếu có) chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại.* Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại vượt quá giá trị tối đa của thẻ thì người học tự chi trả phần kinh phí chênh lệch cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại thấp hơn giá trị tối đa của thẻ thì ngân sách nhà nước quyết toán số chi thực tế.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công bố mức thu học phí đào tạo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (tại khoản 5 Điều 10).

#### **\* Hồ sơ đăng ký học nghề, gồm:**

Đăng ký học nghề trình độ sơ cấp qua thẻ học nghề còn trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp thẻ, thanh niên phải lựa chọn cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với nghề học để đăng ký, kèm theo các giấy tờ sau:

- Bản gốc thẻ đào tạo nghề trình độ sơ cấp.  
- Bản sao quyết định xuất ngũ đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an hoặc bản sao giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện đối với thanh niên tình nguyện hoàn thành chương trình, dự án phát triển KT - XH.

- Giấy cam kết chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an và dự án phát triển KT - XH (theo mẫu tại Phụ lục số 01 nêu tại Thông tư số 43/2016/TT -BLĐTBXH).

#### **4. Thời gian và hình thức thực hiện**

##### **4.1. Thời gian thực hiện**

Trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

##### **4.2. Hình thức thực hiện**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đánh giá, lựa chọn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện về hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký kết hợp đồng đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh theo cơ chế đặt hàng đào tạo theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Hình thức quyết toán và kết quả thực hiện thể..., theo hướng dẫn tại Điểm b, Khoản 5, Điều 3, Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp qua thẻ cho thanh niên do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên, được giao hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (theo khoản 4 Điều 3 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho Thanh niên hàng năm theo cơ chế, chính sách qui định, phù hợp với chiến lược phát triển KT -XH của huyện. Xác định danh mục ngành, nghề đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp cần đào tạo trên cơ sở nhu cầu học nghề của Thanh niên, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa phương và của thị trường lao động.

Thực hiện tốt chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho Thanh niên theo quy định.

Huy động, đánh giá, lựa chọn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho Thanh niên. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình đào tạo nghề cho Thanh niên.

##### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương (nếu có) và hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán theo quy định hiện hành.

##### **3. Ban Chỉ huy Quân sự, Công an huyện**

Hàng năm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin về Thanh niên xuất ngũ có nhu cầu học nghề và lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn chính sách về học nghề - tạo việc làm cho Thanh niên.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp, tuyển sinh, đào tạo nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo

cho thanh niên sắp hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.

#### **4. Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Phối hợp khảo sát thu thập thông tin Thanh niên có nhu cầu học nghề và lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về học nghề - tạo việc làm cho Thanh niên.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho Thanh niên. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện tại địa phương.

Thường xuyên tư vấn, hướng dẫn về cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn đối với thanh niên sau khi học nghề có nhu cầu vay vốn đầu tư cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc làm dịch vụ hoặc đi xuất khẩu lao động.

#### **5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện**

Lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí.

Tiếp nhận thẻ để làm cơ sở chi hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên, đồng thời sử dụng thẻ làm chứng từ thanh, quyết toán. Thời gian sử dụng, bảo quản thẻ như chứng từ kế toán và được lưu trữ cùng với hồ sơ quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên theo quy định; Chịu trách nhiệm về các nội dung chi tổ chức lớp học nghề, cấp tiền ăn, tiền đi lại cho học viên thuộc các đối tượng quy định theo chính sách và quyết toán kinh phí các lớp đào tạo nghề cho Thanh niên theo các nội dung thực hiện.

Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, các doanh nghiệp thực hiện vận động, chiêu sinh học nghề, tổ chức dạy nghề theo chương trình, giáo trình đã đăng ký, đảm bảo dạy đúng nội dung, đủ thời lượng chương trình quy định; tổ chức thực hành nghề gắn liền với các điều kiện lao động sản xuất thực tế của ngành nghề. Tổ chức thi kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng chứng chỉ nghề theo quy định. Định kỳ báo cáo tình hình kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý đào tạo nghề theo địa bàn nơi tổ chức lớp đào tạo nghề.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc vượt thẩm quyền; các phòng, ban ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp, xử lý./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động TB và XH(b/c);
- TTHU, TTHĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, tt;
- LĐVP, NCVX;
- Lưu: VT. 

